

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2022

*“V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và ông Nguyễn Hữu Lỗi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thùy D, sinh năm 1976, trú tại: Thôn 05, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1966, trú tại: Thôn 05, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2021, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Đinh Thùy D trình bày: Bà Đinh Thùy D và ông Đoàn Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà D và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay bà D không còn tình cảm với ông L, do đó đề nghị Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Bà D và ông L có 03 con chung là Đoàn Thị Thùy D, sinh ngày 07/6/1997; Đoàn Tiến Đ, sinh ngày 14/6/2001 và Đoàn Thị Thảo M, sinh

ngày 02/6/2008. Hiện nay cháu D và cháu Đ đã đủ tuổi trưởng thành, bà D có nguyện vọng được nuôi cháu M và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà D và ông L có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/6/2022, bà Đinh Thị Thùy D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Theo lời khai của ông Đoàn Văn L có trong hồ sơ vụ án: Ông Đoàn Văn L và bà Đinh Thùy D sống chung với nhau vào năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, mâu thuẫn không lớn, không đến mức phải ly hôn. Nay ông L còn tình cảm với bà D nên ông L có nguyện vọng được đoàn tụ, không đồng ý theo đơn khởi kiện của bà D.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông L tôn trọng quyền quyết định của cháu M và đồng ý giao cháu My cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông L và bà D có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai của con chung Đoàn Thị Thảo My có trong hồ sơ vụ án: Cháu My có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Đinh Thùy D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thùy D và ông Đoàn Văn L;

Về con chung: Giao con Đoàn Thị Thảo M, sinh ngày 02/6/2022 cho bà Đinh Thùy D trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Đinh Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Đoàn Văn L là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đoàn Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn 05, xã T, huyện S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đinh Thùy D và ông Đoàn Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hiện nay bà D không còn tình cảm với nhau với ông L.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà D và ông L sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; nay bà D không còn tình cảm với ông L và không muốn tiếp tục sống chung với ông L nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, tuyên bố không công nhận bà Đinh Thùy D và ông Đoàn Văn L là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Xét nguyện vọng, điều kiện chăm sóc của các bên, việc giao con Đoàn Thị Thảo M, sinh ngày 02/6/2008 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cuộc sống của con chung và đúng nguyện vọng của con chung. Vì vậy cần chấp nhận giao con Đoàn Thị Thảo My, sinh ngày 02/6/2008 cho bà Đinh Thùy D có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà Đinh Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà Đinh Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Các Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thùy D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Đinh Thùy D và ông Đoàn Văn L là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao con Đoàn Thị Thảo M, sinh ngày 02/6/2008 cho bà Đinh Thùy D trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Đinh Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đoàn Văn L có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Đinh Thùy D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001499 ngày 20 tháng 5 năm 2022.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Quách Trọng Sơn